

Số : **1931** / GD- KTTC

TP.HCM, ngày **17** tháng 07 năm 2026

V/v : “Giải trình Báo cáo kế toán quý II/2026”

Kính gửi :

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định lập Báo cáo tài chính quý II năm 2026 vào ngày 17/7/2026. Qua số liệu quý II/2026 so với số liệu cùng kỳ quý II/2025 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

**I. Số liệu cụ thể:**

| Chỉ tiêu                | Quý II/2026    | Quý II/2025    | Chênh lệch     | Tỷ lệ (%tăng/giảm) |
|-------------------------|----------------|----------------|----------------|--------------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 10.947.063.187 | 18.350.805.748 | -7.403.742.561 | (40,35)%           |

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2026 giảm 7.403.742.561 đồng so với quý II/2025, tương ứng giảm tỷ lệ lợi nhuận là 40,35%.

**II. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:**

| Chỉ tiêu                        | Quý II/2026 | Quý II/2025 | Chênh lệch | Tỷ lệ (%tăng/giảm) |
|---------------------------------|-------------|-------------|------------|--------------------|
| Sản lượng mua sỉ nước sạch (m³) | 15.646.938  | 15.489.153  | 157.785    | 1,02%              |



|                                              |                 |                 |                |          |
|----------------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|----------|
| Sản lượng nước tiêu thụ (m <sup>3</sup> )    | 14.124.797      | 13.993.874      | 130.923        | 0,94%    |
| Đơn giá bán bình quân (đ/m <sup>3</sup> )    | 12.083          | 12.127          | (44)           | (0,36)%  |
| 1. Doanh thu thuần (đồng)                    | 172.958.684.981 | 170.896.802.484 | 2.061.882.497  | 1,21%    |
| 2. Giá vốn hàng bán (đồng)                   | 102.248.529.626 | 91.730.287.871  | 10.518.241.755 | 11,47%   |
| 3. Chi phí tiền lương (đồng)                 | 24.417.978.431  | 23.804.222.207  | 613.756.224    | 2,58%    |
| 4. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ (đồng) | 6.563.808.941   | 6.425.009.530   | 138.799.411    | 2,16%    |
| 5. Chi phí chống thất thoát nước (đồng)      | 4.213.237.838   | 3.583.417.541   | 629.820.297    | 17,58%   |
| 6. Chi phí khác (đồng)                       | 10.331.905.792  | 12.023.752.884  | -1.691.847.092 | (14,07)% |
| 7. Thuế TNDN (đồng)                          | 2.780.265.797   | 4.674.721.311   | -1.894.455.514 | (40,53)% |

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy:

1. Trong quý II/2026, sản lượng tiêu thụ nước sạch tăng so với quý II/2025 là 130.923 m<sup>3</sup> mặc dù đơn giá bán bình quân giảm 44 đồng/m<sup>3</sup> so với đơn giá bán bình quân quý II/2025 nhưng doanh thu vẫn tăng 2.061.882.497 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 1,21%.

2. Quý II/2026, tỷ lệ thất thoát nước đạt 9,79%, thấp hơn 0,71 % so với kế hoạch (10,5%); Sản lượng mua sử nước sạch quý II/2026 tăng hơn cùng kì năm trước 157.785 m<sup>3</sup> ; đơn giá mua sử nước sạch 6 tháng đầu năm tạm tính là 6.636,91 đ/m<sup>3</sup> cùng với việc hạch toán sản phẩm dở dang chi phí mua sử nước sạch tại ngày 30/6/2026 là 2.240.478 m<sup>3</sup>, tương ứng số tiền 14.869.850.843 đồng đã làm chi phí mua sử nước sạch cũng như giá vốn hàng bán tăng 10.518.241.755 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 11,47%.

3. Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý quý II/2026 tăng so với quý II/2025 là: 613.756.224 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2,58%.

4. Chi phí sửa bể, thay đồng hồ nước định kỳ quý II/2026 tăng 138.799.411 đồng so với quý II/2025, tương ứng tỷ lệ tăng là 2,16%.

5. Trong quý II/2026 chi phí giải ngân các công trình chống thất thoát nước đạt 4.213.237.838 đồng tăng so với quý II/2025 là 629.820.297 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 17,58%.

6. Chi phí khác quý II/2026 giảm so với quý II/2025 là 1.691.847.092 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 14,07%.

7. Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp quý II/2026 giảm 1.894.455.514 đồng so với quý II/2025, tương ứng tỷ lệ giảm 40,53%.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của quý II/2026 so với quý II/2025 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

- Doanh thu tăng thêm Mục (1): 2.061.882.497 đồng
- Chi phí tăng thêm: Mục (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) =  
(10.518.241.755 + 613.756.224 + 138.799.411 + 629.820.297 -  
1.691.847.092 - 1.894.455.514) = 8.314.315.081 đồng

Với khoản chi phí tăng thêm là 6.252.432.584 đồng (8.314.315.081 đồng – 2.061.882.497 đồng) nêu trên đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2026 giảm 7.403.742.561 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 40,35% so với quý II/2025.

Trân trọng!

Nơi nhận :

-Như trên  
-Lưu (VT.KTTC)

**GIÁM ĐỐC**  
**NGUYỄN NGỌC HÙNG**